

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lâm.

2. Ông Đặng Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: Trần Vũ L, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 13xx/y đường 30/4, Phường M2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn H (đã chết), mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Cẩm U (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Bản án số 239/2013/HSST ngày 15-11-2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-11-2018.

Tiền sự: Quyết định số 147/QĐ-XPHC ngày 19-7-2019 của Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã nộp phạt ngày 19-9-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16-11-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

2. Bị hại: Anh Trương Việt H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26-6-2020, Trương Việt H đang ngồi ăn nhậu ở quán của chị Lê Diệu Th, địa chỉ: 10xx đường 30/4, phường M1, thành phố V thì thấy Trần Vũ L và D (chưa rõ lai lịch) đi vào quán, thấy vậy H mời L nhậu. Trong lúc nhậu, L và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, thấy vậy chị Thu đuổi L, H, D ra ngoài rồi đóng cửa lại. L và H tiếp tục xô đẩy, cãi nhau. Lúc này, D xông vào dùng tay, chân đánh H. L dùng tay trái lấy 01 con dao ở quán dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm chém vào tay anh H. Anh H bỏ chạy, L đuổi theo chém nhiều nhát vào chân, tay và đầu anh H, anh H tiếp tục bỏ chạy vào hẻm bên hông nhà thì thấy D, L đuổi theo nên anh H chạy vào trong nhà dân đóng cửa và sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Vũ L khai nhận có dùng dao chém nhiều nhát vào người anh H gây thương tích, nhưng không thừa nhận chém vào vùng đầu. Tuy nhiên, bị cáo khẳng định chỉ một mình chém anh H ngoài ra không có ai khác, còn D chỉ dùng tay chân đánh về phía L và anh H để can ngăn chứ không dùng dao chém anh H.

Anh H khai nhận vết thương vùng tay, chân, đầu là do L cầm dao chém, còn D chỉ dùng tay, chân đánh H; sau khi H bỏ chạy thì quay lại thấy L đuổi theo nhưng không biết có cầm theo hung khí hay không.

Qua thu thập dữ liệu, hình ảnh tại hiện trường từ camera ghi lại thể hiện khi H bỏ chạy vào hẻm bên hông nhà thì có hai thanh niên cầm dao đuổi theo. L khai nhận người cầm dao chạy sau đội mũ là L còn người thanh niên cầm dao chạy phía trước, L không biết là ai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/TgT ngày 23-10-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định:

* Về thương tích:

- Thương tích 1: Sẹo da vùng đỉnh phải, kích thước 12cm x 0,6cm;
- Thương tích 2: Sẹo da vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 5,5cm x 0,3cm;
- Thương tích 3: Sẹo da vùng đỉnh sau chẩm trái, kích thước 4,5cm x 0,3cm;
- Thương tích 4: Sẹo da mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 9,5cm x 0,5cm;
- Thương tích 5: Sẹo da cổ tay trái 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 10,2cm x 0,2cm;
- Thương tích 6: Sẹo da mặt ngoài vùng chỏm xương bàn ngón II tay trái, kích thước 1,2cm x 0,2cm;
- Thương tích 7: Sẹo da nằm ở mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi trái và gối trái, kích thước 10cm x 0,5cm;
- Thương tích 8: Sẹo da mặt ngoài gối trái, kích thước 4,7cm x 0,4cm;

- Sẹo dẫn lưu ở mặt trước gối trái không rõ hình dạng hình học, kích thước 01cm x 0,3cm;

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo lớn; 04 sẹo trung bình; 02 sẹo nhỏ; đứt bản ngoài xương sọ 02 vị trí (04cm và 2,5cm); Gãy đầu dưới xương trụ trái, được kết hợp xương, vận động cổ tay bình thường.

2. Về vật gây thương tích? Chiều hướng tác động? Lực tác động:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết chém hay băm bốp, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Thương tích 2, 4, 5, 7, 8: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết chém hay băm bốp, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải.

- Thương tích 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết chém hay băm bốp, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 6: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải, lực tác động mạnh.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 34% (Ba mươi tư phần trăm).

Vật chứng trong vụ án là con dao, sau khi gây án L đã bỏ lại hiện trường, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 70.000.000đ, bị hại yêu cầu bồi thường thêm 80.000.000đ.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTPVT ngày 12-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã gây ra thương tích cho bị hại nhưng không gây thương tích trên đầu của bị hại; không tranh luận; đồng ý thỏa thuận bồi thường thêm cho anh Trương Việt H 20.000.000đ.

- Bị hại Trương Việt H thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm 20.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Tuy bị cáo không thừa nhận đã gây thương tích trên đầu của bị hại nhưng bị cáo thừa nhận chỉ một mình chém nhiều nhất vào người bị hại, không nhớ những vị trí nào. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu thu thập được, có cơ sở xác định bị cáo đã gây ra các thương tích cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 05 năm đến 07 năm tù; Xử lý vật chứng: không; Về trách nhiệm dân sự: công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận, vào tối ngày 26-6-2020 bạn bị cáo tên Dương gọi điện cho bị cáo đến quán nhậu tại địa chỉ 1007/21 đường 30/4, Phường 11, thành phố V, khi đến thì thấy anh H đang nhậu bên trong và được anh H mời nhậu. Trong lúc nhậu hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị chủ quán đuổi ra ngoài quán và cả hai tiếp tục xô đẩy nhau, bị cáo đã lấy con dao tại quán chém nhiều nhất vào người anh H gây thương tích, nhưng không thừa nhận đã chém vào đầu anh H. Xét thấy, tuy bị cáo không thừa nhận đã gây ra các thương trên đầu của anh H, nhưng cả bị cáo và bị hại đều khẳng định khi xảy ra xô xát, chỉ có một mình bị cáo dùng dao chém vào người anh H, còn chém vị trí nào thì không nhớ; riêng D chỉ dùng tay chân đánh anh H, ngoài ra không còn ai khác tham gia. Lời khai này cũng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26-6-2020, tại khu vực nhà số 1007/21 đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Trần Vũ L có hành vi sử dụng 01 con dao dài khoảng 30cm cán dài khoảng 10cm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vùng tay, chân, đầu của anh H gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% (Ba mươi bốn phần trăm). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố V kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, năm 2019 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác chưa

được xóa tiền sự. Nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, sức khỏe người khác và lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét bị cáo sau khi gây thương tích đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho anh Trương Việt H 20.000.000đ. Xét thấy, sự thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường là $20.000.000đ \times 5\% = 1.000.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L (Trắng) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Vũ L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16-11-2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho anh Trương Việt H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bị cáo Trần Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức